TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:134/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2017
V/v tranh chấp ly hôn giữa
anh H1 và chị H2

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu H2

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim San

Ông Vũ Văn Vấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2386/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm P, thôn K, xã V, huyện B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H2, sinh năm 1996; nơi cư trú: ĐKTT tại xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 407/2a Charles -Canterbury NSW-2193 Australia; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Anh và chị Lê Thị H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 12 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn do bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên có mâu thuẫn. Hai gia đình nhiều lần khuyên nhủ, phân tích và hòa giải để anh và chị đoàn tụ nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2016 cho đến nay hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt. Nay xét thấy khả năng đoàn tụ giữa hai vợ

chồng là không có, tình cảm không còn. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị H2.

Về nuôi con và chia tài sản: Anh và chị H2 không có con chung và tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai gửi về tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là chị Lê Thị H2 trình bày: Chị thống nhất với anh Nguyễn Văn H1 về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng ly hôn. Nay, xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1 để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Do chị Lê Thị H2 hiện tại đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Cả anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị H2 đều có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

* Về tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Các đương sự cũng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân.

* Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị H2 không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau. Anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy thì mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H1. Về con chung và tài sản chung: Anh chị không có nên không phải xem xét. Anh Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Lê Thị H2 hiện đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của

Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Lê Thị H2 vắng mặt tại phiên tòa, chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho người nhà tại Việt Nam nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho chị. Anh Nguyễn Văn H1 đã nhận tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 21 tháng 12 năm 2017 anh có đơn xin xét xử vắng mặt do anh đi làm không về được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị H2, anh Nguyễn Văn H1.

[3] Về hôn nhân: Cả anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị H2 đều khai thống nhất sau khi kết hôn khoảng nửa năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và cả hai đều không còn tin tưởng nhau về tình cảm. Từ cuối năm 2016 cho đến nay cả hai đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt.

Lời khai của anh chị phù hợp với quan điểm, ý kiến của đại diện gia đình hai bên. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được gia đình hai bên gia đình động viên và khuyên bảo khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Như vậy có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị H2 đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, việc anh Nguyễn Văn H1 xin ly hôn và chị Lê Thị H2 đồng ý là hoàn toàn chính đáng. Cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H1.

[4] Về nuôi con và chia tài sản: Anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị H2 không có con chung và tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn H1 là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện chịu các chi phí tố tụng cần chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn H1.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị H2 được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H1 được ly hôn với chị Lê Thị H2.

2. Về nuôi con và chia tài sản: Anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị H2 không có con chung và tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Anh Nguyễn Văn H1 phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003979 ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn H1 đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Văn H1 đã nộp đủ chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Nguyễn Văn H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Lê Thị H2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim San Vũ Văn Vấn **Trần Thu H2**